

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HS-PT

Ngày: 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLPT-HS ngày 14/01/2020 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 167/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Hữu H (tên gọi khác: Bì), sinh năm 1983 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: số 4/1 đường N, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Thị Mai S, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 30/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1966 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: số 65 đường H, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: nữ; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Công Tôn Nữ Thị Như L (đã chết); chồng Ứng Văn T, sinh năm 1966 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 30/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Trương Công H1, sinh năm 1958 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: số 5/1 đường N, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: nam; nghề nghiệp: chạy xe thô; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trương Công C (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1937; vợ Huỳnh Thị Anh Đ, sinh năm 1956 và có 01 con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 30/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kim A*: Luật sư Nguyễn Thị Điều thuộc Văn phòng luật sư Thành Đạt – Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2019, Nguyễn Hữu H nhờ một người bạn tên Bo (không rõ nhân thân, lai lịch) tạo 01 tài khoản ở trên mạng Sgd777 tên KK12340, mật khẩu ZZZ246 và nạp tiền vào tài khoản 01 điểm tương ứng 30.000đ để chơi đánh bạc qua mạng internet dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khoảng 18 giờ, ngày 24/6/2019, tại nhà H ở số 122/1 Đ (nay là 4/1 N), phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, H sử dụng máy tính đăng nhập vào tài khoản trên để chơi xóc đĩa một mình. Đến 19 giờ cùng ngày, Trương Công H1 và Nguyễn Thị Kim A đến nhà H chơi và xin tham gia đánh bạc thì H đồng ý. Lúc này H lấy từ trong túi quần số tiền 5.650.000đ cầm trên tay để trực tiếp chi trả tiền đánh bạc cho H1 và Kim A. Hình thức chơi cụ thể H sẽ đặt cược mỗi ván 05 điểm tương ứng với số tiền 150.000đ, H1 và Kim A sẽ bỏ tiền đặt cược theo H bên chẵn hoặc bên lẻ, H trực tiếp điều khiển con chuột vì tính chọn ô chẵn hoặc lẻ trên màn hình trong vòng 30 giây sẽ có kết quả, nếu H1 và Kim A đoán đúng H sẽ trực tiếp trả tiền cho họ, nếu thua H sẽ lấy tiền của những người này, với tỷ lệ 1 ăn 1, sau 03 đến 04 ván H sẽ thu tiền xâu 10.000đ. Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi H cùng Kim A và H1 đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng như sau:

Thu giữ của Nguyễn Hữu H:

- Số tiền 5.820.000đ tiền tang, 230.000đ tiền xâu.
- 01 chiếc tivi hiệu LG màu đen, model 43LK553T - TC.
- 01 màn hình vi tính hiệu Samsung, màu đen.
- 01 con chuột máy tính màu đen hiệu Genius;
- 01 bàn phím hiệu Mitsumi, màu đen.

- 01 CPU hiệu LG SAIRSHIP.
- 01 điện thoại hiệu OPPO F3, màu đen.
- 01 đầu thu camera hiệu KB Vision, màu xám – đen.

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim A: Số tiền 800.000đ; 01 điện thoại hiệu Nokia 1190, màu đen.

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim L (mẹ ruột của H): 01 điện thoại hiệu Goly màu vàng. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại Goly màu vàng là tài sản riêng của Nguyễn Thị Kim Liên không liên quan đến vụ án Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho bà L, bà L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra xác định được, các bị cáo tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Hữu H lấy ra số tiền 5.650.000đ để đánh bạc, có ván thắng, có ván thua, khi bị bắt quả tang H đang cầm trên tay số tiền 5.820.000đ và 230.000đ tiền xu.

Nguyễn Thị Kim A mang theo 1.000.000đ để đánh bạc, mỗi ván đánh từ 20.000đ đến 50.000đ, có ván tham gia có ván nghỉ, có ván thắng, có ván thua, khi bị bắt quả tang Kim A đã thua 200.000đ và bị tạm giữ 800.000đ còn lại.

Trương Công H1 mang theo 200.000đ để đánh bạc, mỗi ván đánh từ 10.000đ đến 30.000đ, có ván tham gia có ván nghỉ, có ván thắng, có ván thua, khi bị bắt quả tang H1 đã thua hết 200.000đ.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.850.000đ.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Kim A, Trương Công H1 về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Bản án số 167/2019/HSST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Kim A, Trương Công H1 cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 30/6/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 30/6/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù;

- Bị cáo Trương Công H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 30/6/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù;

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 26/11/2019 các bị cáo Trương Công H1, Nguyễn Thị Kim A kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 02/12/2019 bị cáo Nguyễn Hữu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu H tự nguyện rút kháng cáo. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Trương Công H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hữu H; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Trương Công H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Kim A: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự cho bị cáo để hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H rút kháng cáo nên căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2] Khoảng tháng 4/2019, H nhờ một người bạn tên Bo lập tài khoản để chơi đánh bạc qua mạng internet dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2019, H sử dụng máy tính đăng nhập vào tài khoản để chơi xóc đĩa một mình. Đến 19 giờ cùng ngày, Trương Công H1 và Nguyễn Thị Kim A đến nhà H chơi và xin tham gia đánh bạc thì H đồng ý. Chơi đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, thì H cùng Kim A và H1 bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Hữu H lấy ra số tiền 5.650.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H đang cầm trên tay số tiền 5.820.000đ và 230.000đ tiền xấu. Nguyễn Thị Kim A mang theo 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Kim A đã thua 200.000đ và bị tạm giữ 800.000đ còn lại. Trương Công H1 mang theo 200.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H1 đã thua hết 200.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.850.000đ.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Kim A, Trương Công H1 phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Trương Công H1 đối chiếu với các tài liệu trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa hôm nay thể hiện hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò và quyết định mức hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo A và bị cáo H1 là không đúng nên cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hữu H, phần quyết định hình phạt của Bản án số 167/2019/HSST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đối với bị cáo Nguyễn Hữu H có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Trương Công H1 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Trương Công H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 30/6/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Trương Công H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 30/6/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Trương Công H1 mỗi bị cáo phải chịu án 200.000đ phúc thẩm sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27 CA Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đ (02);
- VKSND Tp Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đ (02);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đ (02);
- Bị cáo (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Bình